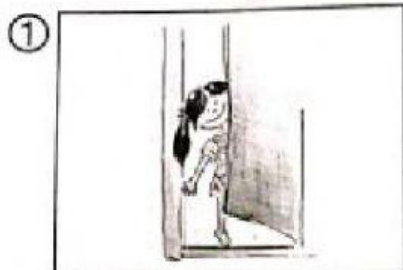


A. Count the strokes

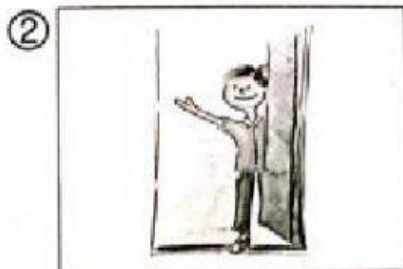
1) 网 wǎng 6	5) 刷 shuā
2) 样 yàng	6) 游 yóu
3) 步 bù	7) 跑 pǎo
4) 做 zuò	8) 玩 wán

B. Choose the correct sentence for each picture.
(Put "1" in the box)



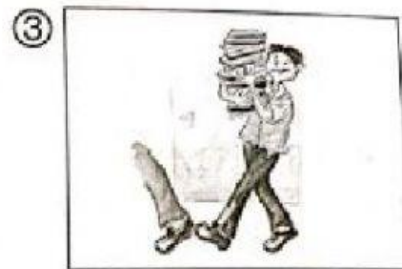
☐ qǐng kāi dēng
请开灯!

☒ qǐng kāi mén
请开门!



☐ qǐng jìn
请进!

☐ qǐng zuò
请坐!



☐ duì bu qǐ
对不起!

☐ zài jiàn
再见!



☐ qǐng guān chuāng
请关窗!

☐ nǐ zǎo
你早!



☐ qǐng hē shuǐ
请喝水!

☐ bié shuō huà
别说话!



☐ qǐng jǔ shǒu
请举手!

☐ méi guān xi
没关系。



☐ qǐng zuò xià
请坐下!

☐ qǐng gēn wǒ dú
请跟我读。



☐ qǐng chū qu
请出去!

☐ zhàn qǐ lái
站起来!



☐ chuān shàng xié
穿上鞋。

☐ qǐng kāi dēng
请开灯!